TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-PT
Ngày: 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư
Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSPT ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H –** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1968 tại Đồng Nai; HKTT: Xã V, huyện N, tỉnh Đ; Tạm trú: Tổ 8, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Chồng là Trần Văn K, sinh năm 1958 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, Tại bản án số 59/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Buôn bán Hng cấm. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ ngày 08/01/2019, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe môtô hiệu MANDO màu xanh, BKS: 51X9 - 3175 mượn của Điểu T (là Hng xóm của H) chạy đến quán cà phê (không rõ tên) tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Tại đây, H gặp một người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) hỏi mua 440 bao thuốc lá điếu hiệu JET và 70 bao thuốc lá điếu hiệu HERO (loại 20 điếu/ bao) thì được L đồng ý bán với giá 8.500.000 đồng. Khi thỏa thuận xong, L dẫn H vào trong lô cao su cách đó khoảng hơn 01 km rồi giao cho H số thuốc lá trên. H nhận thuốc lá, trả tiền cho L xong rồi bỏ toàn bộ số thuốc lá này vào trong 01 thùng xốp màu vàng - đỏ và 01 giỏ xách màu xanh, sau đó H điều khiển xe mô tô mượn của anh Tâm vận chuyển toàn bộ số thuốc lá về nH H tại tổ 8, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe môtô tiếp tục chở số thuốc lá trên đi theo đường ĐT 757 đến Trung tâm thương mại B thuộc thôn T, xã B, huyện P để tìm người bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe môtô hiệu MANDO màu xanh, BKS: 51X9 - 3175, số máy: P52FMHA-004267, số khung: WCH1HY5B-000167;
- 440 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao;
- 70 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO, loại 20 điếu/bao;
- 01 thùng xốp màu vàng - đỏ; 01 giỏ xách nhựa màu xanh;
- 02 dây ràng chất liệu cao su, dài 1,2m (01 màu đỏ, 01 màu xanh).

Tại công văn số 120/SCT-TM ngày 21/01/2019 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước xác định: toàn bộ số thuốc lá điếu gồm 440 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET và 70 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Vụ thứ hai:

Trong quá trình bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ giải quyết vụ án trên thì vào khoảng 15 giờ ngày 13/10/2019, bị cáo đi chợ tại xã T, huyện H gặp một người phụ nữ tên “Bà T” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi

mua 50 bao thuốc lá điều hiệu JET và 659 bao thuốc lá điếu hiệu HERO (loại 20 điếu/bao) thì bà T đồng ý bán với giá 9.750.000 đồng. Bà T hẹn bị cáo khoảng 04 giờ ngày 14/10/2019 đến cầu T, thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giao thuốc. Đúng hẹn, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Lead màu đen, BKS 60C2-194.32 mượn của Trần Thị Thùy D (con gái H) đi từ nhà đến khu cực cầu T. Tại đây, Bà T giao cho bị cáo 01 thùng giấy catton bên trong có chứa thuốc lá. Bị cáo mở ra kiểm tra rồi trả tiền cho Bà T. Sau đó, bị cáo bỏ thùng giấy catton lên yên xe, điều khiển xe vận chuyển toàn bộ số thuốc lá trên đi theo đường ĐT 757 đến Trung tâm thương mại B thuộc thôn T, xã B, huyện P để tìm người bán kiếm lời. Khi H điều khiển xe đến khu vực thôn T, xã B thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 1 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead màu đen BKS 60C2-194.32, số máy F45E 0026416, số khung 509DY 018751;
- 50 báo thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 659 bao thuốc lá hiệu Hero loại 20 điếu/bao;
- 02 dây ràng chất liệu cao su, dài 1,2m (01 màu đỏ, 01 màu xanh);
- 01 thùng giấy catton.

Tại công văn số 1699/SCT-TM ngày 06/11/2019 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước xác định: toàn bộ số thuốc lá điếu (50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet và 659 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu hero) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET và 70 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Buôn bán Hng cấm"

Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Chuyển hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Buôn bán Hng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như: Ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử hành vi buôn bán 510 bao thuốc lá điếu của bị cáo xảy ra ngày 08/01/2019. Tuy nhiên, để làm rõ một số tình tiết trong vụ án, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa. Trong thời gian chờ Tòa án xét xử lại, ngày 14/10/2019, bị cáo lại có hành vi buôn bán 709 bao thuốc lá điếu. Mặc dù số lượng cả 2 lần buôn bán thuốc lá điếu đều dưới mức quy định của Bộ luật hình sự nhưng do ngày 12/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tại Bản án số 59/2018/HSST về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên các lần phạm tội sau này của bị cáo đều đủ cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện P lại

áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là ăn năn hối cải là không phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm cần nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo; bị cáo đang điều trị bệnh ung thư cổ tử cung giai đoạn 3 được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Buôn bán Hng cấm" là phù hợp, không nặng so với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, trong đơn chính quyền địa phương chỉ xác nhận bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968 có hộ khẩu thường trú tại địa phương ngoài ra không xác nhận gì thêm nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án cấp sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thu H

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.**

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Chuyển hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND, VKSND huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Công an huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thư